

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 11/3/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân

Bà Lê Thu Hương

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLPT-HNGĐ ngày 17/12/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Do bản án sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 12/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá bị đơn kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2025/QĐXXPT-HNGĐ ngày 13/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Bá T - sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 4, thị trấn H, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Vi Thị H - sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: Khu 4, thị trấn H, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Hiện ở tại: Khu 3, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Bá T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quan Hoá (nay là thị trấn H), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03/02/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu

năm 2024 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H.

** Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Như N sinh ngày 23/03/2017 và cháu Phạm Bá Thuỷ T1 sinh ngày 01/08/2019, hiện các cháu đang sống cùng chị H. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Nếu cháu N muốn sống cùng mẹ anh cũng đồng ý. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Anh hiện đang là công chức làm việc tại Chi cục Thống kê huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Mức lương hàng tháng là 18.849.240đ.

** Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Vi Thị H trình bày:

Chị thống nhất với anh T về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng đang sống ly thân, có mâu thuẫn nhưng theo chị mâu thuẫn không lớn, chị vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh T nên chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp anh T đồng ý cho chị nuôi cả hai con chung thì chị đồng ý ly hôn. Chị hiện đang là giáo viên của trường THCS Phú Sơn, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Mức lương hàng tháng là 7.964.000đ. Ngoài ra chị có thu nhập khác ngoài lương (tuy nhiên chị không có chứng cứ chứng minh).

** Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung như anh T trình bày. Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và đề nghị anh T cấp dưỡng 2.500.000đ/01 tháng/01 cháu trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn.

** Về tài sản:* Chị H thống nhất như ý kiến của anh T

Cháu Phạm Như N có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Vi Thị H.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hoá đã quyết định:*

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật HN & GD. Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Xử cho anh T được ly hôn chị H; Giao cháu N cho chị H, cháu T1 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.500.000đ kể từ tháng 11/2024. Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

** Ngày 26/11/2024, bị đơn chị H kháng cáo với nội dung đề nghị giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.*

** Tại phiên toà phúc thẩm:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Bị đơn kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Thư ký đều tuân theo quy định của BLTTDS; Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, Không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 12/11/2024 của toà án nhân dân huyện Q. Chị H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐPT.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của người kháng cáo và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Các bên không thỏa thuận được với nhau về các nội dung tranh chấp nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo: Bị đơn chị H đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, thấy rằng:

Anh T hiện là công chức làm việc tại Chi cục Thống kê huyện Mường Lát. Mức lương hàng tháng là gần 19 triệu. Chị H hiện là giáo viên trường THCS Phú Sơn, huyện Quan Hoá. Mức lương hàng tháng là gần 8 triệu. Cả hai anh, chị đều đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Nguyên vọng của cả hai anh chị đều chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Trong vụ án này cháu N đã trên 7 tuổi và muốn ở cùng mẹ. Để đảm bảo quy định điều kiện chăm sóc cho các cháu, tránh gây áp lực tài chính trong quá trình nuôi dưỡng, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao mỗi người nuôi 01 con chung là phù hợp với nguyện vọng của con cũng như quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị H trình bày ý kiến cho rằng ngoài lương chị còn có thu nhập khác hàng trăm triệu đồng mỗi tháng. Tuy nhiên chị không có chứng cứ gì chứng minh. Mặt khác điều này mâu thuẫn với việc quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chị vẫn yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con nếu được nuôi cả hai con trong khi anh T không có yêu cầu được cấp dưỡng nếu anh được trực tiếp nuôi cả hai con. Thực tế khi cấp sơ thẩm giao cho mỗi người nuôi một cháu và buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị H mỗi tháng 2.500.000đ chị không có ý kiến gì. Vì vậy, kháng cáo của chị H không có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận nên cần căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Vi Thị H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 12/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Xử: Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật HN & GD. Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Về hôn nhân: Anh Phạm Bá T được ly hôn chị Vi Thị H

Về con chung: Giao cháu Phạm Như N sinh ngày 23/03/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Bá Thuỷ T1 sinh ngày 01/08/2019 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu N thành niên. Anh Toàn, chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí phúc thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0006569 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá (chị H đã nộp đủ án phí DSPT).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Quan Hoá;
- VKSND huyện Quan Hoá;
- Chi cục THADS huyện Quan Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Hà